TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 16 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1999

NĐKHK thường trú: Xóm Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1998

NĐKHK thường trú: Xóm C Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và Bùi Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Bùi Văn Đ và chị Phạm Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Hai bên đương sự xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Minh P, sinh ngày 20/4/2019. Hai bên thoả thuận chị Phạm Thị N sẽ trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho tới khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Đ do chị N không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Anh Bùi Văn Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung**: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Các bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Phạm Thị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005851 ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã Phú Lạc, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Nam